

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST
Ngày 17-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đậu.

Bà Trần Thị Ánh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Tạ T sinh ngày 01/8/1973 tại L; Nơi ĐKKHKT: Tổ 13, khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở: Tổ 8, khu D, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ N (đã chết); Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1946; Bị cáo chưa có vợ con; Anh chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

Tại bản án số 127/2006/HSST ngày 21/6/2006, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Tạ T 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc T phải nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và truy thu số tiền 53.500đ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong các khoản khác của Bản án trên ngày 06/4/2010.

Tại Bản án số 237/2007/HSST ngày 20/11/2007, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Tạ T 36 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc T phải nộp 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2010 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/3/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2021, bị khởi tố và chuyển tạm giam ngày 10/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Quốc T - sinh năm 1975. ĐKKHKT: Khu 5, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trú tại: Khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 50 phút ngày 07/4/2021 tại tổ 6, khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tạ T về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Quốc T. Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của T: Tiền Việt Nam: 100.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen đã cũ, số IMEI: 353466091336749 và 353466091336756 kèm 01 sim trong máy số 0901788373.

Thu giữ của T: 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. T khai nhận đây là gói ma túy Heroine, T mua của T mục đích để sử dụng; Tiền Việt Nam: 300.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ số IMEI: 353664/05/901482/5 kèm 01 sim trong máy số 0787104790.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định Trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng thu giữ của T. Tại bản Kết luận giám định số 498/KLGD ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột cục màu trắng bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng: 0,020 gam, loại: Heroine.

** Heroine là chất ma túy, có số thứ tự 09 mục 1A - Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,006 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong.

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của T như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, T đi bộ một mình ra khu vực nhà văn hóa D thuộc phường D tìm mua ma túy. Tại đây, T hỏi và mua được của 01 người nam giới tên T, khoảng 40 tuổi (T không biết địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá 200.000đ. T cầm gói ma túy mua được về nhà, rồi tách lấy một phần ma túy sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại T gói lại như cũ. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đang ở nhà thì T trú tại tổ 8b, khu B, phường D, thành phố

Việt Trì, tỉnh Phú Thọ gọi điện từ số 0787104790 đến số của T là 0901788373, hỏi mua của T 300.000đ ma túy Heroine. T đồng ý và hẹn T ở khu vực gần nhà T. Khi T gặp T và đưa cho T 01 gói ma túy có đặc điểm như mô tả trên, T cầm gói ma túy và đang đưa cho T số tiền 300.000đ thì bị Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và T, đồng thời thu giữ những đồ vật, tài sản như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với T và T. Kết quả cả hai đều có sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo tự khai ngoài lần bán cho T như đã nêu ở trên ngày 06/4/2021, T còn bán ma túy cho T 01 lần nữa, cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 06/4/2021, T một mình đi bộ đến khu vực đường Nguyễn Du thuộc phường Nông Trang tìm mua ma túy. Tại đây T hỏi và mua của 01 người nam giới không quen biết khoảng 50 tuổi 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá 200.000đ. Sau đó T cầm gói ma túy mua được đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đang ở nhà thì T gọi điện cho T từ số điện thoại như trên, hỏi mua của T 300.000đ ma túy Heroine. T đồng ý và hẹn T ở khu vực gần nhà T. Đến nơi, T đưa cho T 01 gói ma túy có đặc điểm như mô tả ở trên và cầm 300.000đ T đưa. Số tiền 300.000đ T đã tiêu sài hết 200.000đ, số tiền còn lại đã bị Cơ quan điều tra thu giữ ngày 07/4/2021; gói ma túy T mua của T, T đã sử dụng hết cho bản thân.

Đối với người nam giới không quen biết đã bán ma túy cho T ngày 06/4/2021 và người nam giới tên T đã bán ma túy cho T ngày 07/4/2021, do T không biết tuổi, địa chỉ cụ thể. Do đó Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với T đã có hành vi mua ma túy của T để sử dụng trái phép trong ngày 06/4/2021, do số ma túy T đã sử dụng hết, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và T, cả hai đều thừa nhận hành vi trên nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Còn đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,020gam chất ma túy loại Heroine ngày 07/4/2021, đến thời điểm phạm tội, T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và không có tiền án về các tội qui định tại Điều 248, 249, 250, 251 và Điều 252 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với T đã có hành vi mua ma túy của người nam giới không quen biết để sử dụng trái phép trong ngày 07/4/2021, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản thân bị cáo đã 02 lần bị Tòa án án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến lần phạm tội này, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt và được xóa án tích.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy trong ngày 07/4/2021 và tự khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho T trong ngày 06/4/2021. Ngoài ra bị cáo có bố mẹ để được tặng huân chương kháng chiến hạng ba.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Do bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy và muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ trong vụ án:

Thu giữ của T: Tiền Việt Nam: 100.000đ – là tiền T bán ma túy cho T vào ngày 06/4/2021; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đỏ đen đã cũ, số IMEI: 353466091336749 và 353466091336756 kèm 01 sim trong máy số 0901788373 – là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi bán trái phép chất ma túy;

Thu giữ của T: Tiền Việt Nam: 300.000đ – là tiền T mua ma túy của T nhưng đang đưa cho T thì bị bắt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ số IMEI: 353664/05/901482/5 kèm 01 sim trong máy số 0787104790 – là điện thoại Tuấn dùng để liên lạc hàng ngày và mua trái phép chất ma túy của T.

01 bì niêm phong số 498/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định – hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định, bị cáo không có tài sản riêng nào có giá trị ngoài những đồ dùng cá nhân thiết yếu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS-VT ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Tà T từ 7(Bảy) năm 6(Sáu) tháng đến 8(Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 498/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định; 02 sim điện thoại.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước của T số tiền 100.000đ là số tiền T phạm tội mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen đã cũ, số IMEI 353466091336749 và 353466091336756 – là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi bán trái phép chất ma túy; Truy thu của T số tiền 200.000đ là số tiền T bán ma túy cho T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước của T số tiền 300.000đ là số tiền T mua ma túy của T chưa kịp trả cho T thì bị bắt và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ số IMEI: 353664/05/901482/5 là điện thoại T dùng để liên lạc hàng ngày và mua trái phép chất ma túy của T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên và bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ T nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo: Hồi 21 giờ 50 phút ngày 07/4/2021 tại tổ 6, khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, T đã có hành vi bán trái phép khối lượng 0,020 gam ma túy Heroine cho T với số tiền 300.000đ bị Tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngoài ra, vào khoảng 21 giờ ngày 06/4/2021 T đã bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho T.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Tạ T được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...
b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...
[3]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức hậu quả xảy ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Không những thế nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đặc biệt nó là nguyên nhân cơ bản làm lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú, bố mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân bị cáo chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản có giá trị ngoài số tiền 100.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IMEI 353466091336749 và 353466091336756 của bị cáo bị thu giữ qua xác minh bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy với T liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng được xác định là một phần tài sản. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ và chiếc điện thoại trên là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 100.000đ là tiền T bán ma túy cho T vào ngày 06/4/2021 và 300.000đ là tiền T mua ma túy của T nhưng đang đưa cho T thì bị bắt cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen đã cũ, số IMEI: 353466091336749 và 353466091336756 cơ quan Công an thu giữ của bị cáo T là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi bán trái phép chất ma túy với anh T cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ số IMEI: 353664/05/901482/5 cơ quan Công an thu giữ của T là phương tiện dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi bán trái phép chất ma túy với bị cáo T cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 sim trong máy số 0901788373 của bị cáo T và 01 sim trong máy số 0787104790 của Tuấn cơ quan Công an thu giữ là vật chứng không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 bì niêm phong có số 498/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,006 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói sau giám định là vật chứng của vụ án, là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Đặng Quốc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép khối lượng 0,020 gam chất ma túy loại Heroine, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì xử phạt vi phạm hành chính xét thấy là phù hợp.

Đối với Tạ T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì xử phạt vi phạm hành chính xét thấy là phù hợp.

Đối với người nam giới không biết tên và người nam giới tên T đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T trong ngày 06/4/2021 và 07/4/2021, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xét thấy là phù hợp.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tạ T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Tạ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1]. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tạ T 7 (bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không

[3]. Về xử lý vật chứng, tài sản:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ là tiền T bán ma túy cho T vào ngày 06/4/2021 và 300.000đ là tiền T mua ma túy của T nhưng đang đưa cho T thì bị bắt. (Theo biên lai thu tiền số 0000124 ngày 13 tháng 7 năm 2021 giữa Công an thành phố Việt Trì và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Thu qua tài khoản 3949.0.1053895.00000 tại kho bạc Nhà nước ngày 12/7/2021).

Truy thu của bị cáo T số tiền 200.000đ là số tiền T bán ma túy cho T.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen đã cũ, số IMEI: 353466091336749 và 353466091336756; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ số IMEI: 353664/05/901482/5.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 498/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,006 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói sau khi giám định; 01 sim trong máy số 0901788373 của bị cáo T và 01 sim trong máy số 0787104790 của T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2021)

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Tạ T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tạ T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Quốc T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP. Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP. Việt Trì;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường D, TP. Việt Trì;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân